Nghiên cứu Quốc tế số 4 (83), 12/2010: 205-233.

MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU QUAN HỆ QUỐC TẾ

Vũ Dương Huân[*]

Khoa học quan hệ quốc tế (QHQT) ở nước ta đã hình thành khá lâu. Cùng với khoa học QHQT, phương pháp nghiên cứu khoa học QHQT cũng từng bước phát triển. Dựa trên phương pháp luận Mác-Lênin về nghiên cứu khoa học, các nhà nghiên cứu quốc tế ở nước ta chủ yếu áp dụng các phương pháp cụ thể như lịch sử-lôgic, phân tích và tổng hợp, quy nạp, diễn dịch... trong nghiên cứu QHQT. Điều đó hoàn toàn đúng, song chưa đủ. Một thời gian khá dài do nhiều lý do khách quan và chủ quan, chúng ta còn chưa chú ý nhiều đến một số phương pháp nghiên cứu khoa học của các nước phát triển phương Tây như phân tích nội dung, phân tích sự kiện, "làm giả như thật", mô hình hóa hoặc phân tích quá trình thông qua chính sách đối ngoại...

Ý nghĩa của "phương pháp" trong nghiên cứu QHQT

Vấn đề "phương pháp" là một trong những vấn đề quan trọng nhất của bất kỳ khoa học nào, bởi vì nghiên cứu khoa học suy cho cùng là có được nhận thức mới và vận dụng nhận thức đó trong hoạt động thực tiễn. Đây cũng là vấn đề phức tạp nhất khi chuẩn bị nghiên cứu và là kết quả của chính công tác nghiên cứu. Ngay từ khi phân tích, phân loại và đánh giá tài liệu, nhà nghiên cứu đã phải cần đến phương pháp nghiên cứu.

* PGS. TS., Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Vladivostok.

Phương pháp là tổng hợp các cách thức, phương tiện, quy trình nghiên cứu đối tượng của khoa học và tổng thể nhận thức đã có.[1] Như vậy, vấn đề phương pháp nghiên cứu có ý nghĩa độc lập, đồng thời liên quan chặt chẽ đến vai trò phân tích, thực tiễn của lý luận. Lý luận cũng đóng vai trò như phương pháp.

Có ý kiến cho rằng, mỗi một khoa học đều có phương pháp nghiên cứu của riêng mình. Điều đó đúng, song chỉ đúng một phần. Hầu hết các khoa học xã hội không có phương pháp nghiên cứu riêng. Nhiều bộ môn khoa học xã hội vận dụng các phương pháp khoa học chung cũng như các phương pháp của các khoa học khác (xã hội và tự nhiên). Quan điểm phương pháp luận của khoa học chính trị, trong đó có khoa học QHQT được xây dựng xung quanh ba nhân tố:

- Tách biệt giữa quan điểm của nhà nghiên cứu với nhận thức giá trị đạo đức hoặc quan điểm cá nhân;

- Sử dụng các công cụ phân tích, quy trình chung cho tất cả khoa học xã hội trong việc xác định và nghiên cứu vấn đề;

- Coi trọng việc hệ thống hóa hoặc xây dựng quan điểm chung, thiết kế mô hình tạo thuận lợi cho phát hiện "quy luật và tính quy luật".

Nói như vậy không có nghĩa là tách khoa học khỏi quan điểm chính trị hay quan điểm riêng của nhà nghiên cứu. Không thể có khoa học thuần tuý, khoa học vị khoa học. Khoa học phải gắn với chính trị, nhất là khoa học QHQT - một bộ phận của khoa học chính trị. Vấn đề đặt ra là làm sao nghiên cứu cho thật khách quan, khoa học.

---

[1] Surgancov P.A., *Quan hệ quốc tế*, Nxb.Novai Skola, Mát-xcơ-va, 1996, tr. 74 (tiếng Nga).

Đã có những nhận thức khác nhau trong giới nghiên cứu quốc tế liên quan đến vấn đề phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu. Người ta đã tranh luận về sự mâu thuẫn của phương pháp truyền thống mô tả - lịch sử với phương pháp logic - trực giác, quan điểm tác chiến - ứng dụng hay dự báo phân tích liên quan đến việc vận dụng các phương pháp của các khoa học chính xác, sử dụng máy tính, kiểm chứng (hay xuyên tạc) các kết luận... Có ý kiến khẳng định điều hạn chế chủ yếu của khoa học QHQT là quá trình rất phức tạp của việc chuyển khoa học QHQT thành khoa học ứng dụng. Quá trình phát triển của khoa học không đơn giản, bằng phẳng mà vô cùng phức tạp. Không có việc chuyển từ việc mô tả - lịch sử thành ứng dụng, mà là quá trình làm cho chính xác hơn, sửa chữa những luận điểm lý luận thông qua nghiên cứu ứng dụng. Khoa học QHQT chỉ có thể phát triển trên cơ sở lý luận phương pháp luận vững chắc.

Trong những năm 50, ở Mỹ người ta đã áp dụng nhiều kết quả phương pháp xã hội học, tâm lý, lôgic hình thức, thậm chí cả khoa học tự nhiên, toán học trong nghiên cứu QHQT. Đồng thời, có sự phát triển nhanh chóng những quan điểm phân tích, mô hình và các phương pháp so sánh số liệu, sử dụng kỹ thuật máy tính... Điều đó thúc đẩy tiến bộ trong khoa học QHQT, làm nó gần hơn với đòi hỏi của thực tiễn và dự báo chính trị quốc tế, QHQT. Mặc dù có những chuyển biến đó, song vẫn không thể thiếu các phương pháp truyền thống trong nghiên cứu QHQT.

Tuy nhiên, các phương pháp định lượng cũng có những hạn chế nhất định, và khó có thể trở thành các phương pháp toàn năng. "Ví như "quyền lực" thể hiện cái "chất" trong quan hệ giữa các cá nhân và có thể kiểm tra, đánh giá, dự báo song không thể đo đếm được bằng số lượng. Tất nhiên, có thể và rất cần xác định bao nhiêu phiếu ủng hộ chính sách,

bao nhiêu đầu đạn hạt nhân mà chính phủ tính đến song nếu ta cần hiểu bao nhiêu quyền lực mà nhà chính trị hay chính phủ đang sở hữu, thì ta phải gạt máy tính sang bên cạnh và ngay lập tức phải suy ngẫm về những yếu tố lịch sử các chỉ số chất lượng".[2]

Trên thực tế, không thể nghiên cứu đầy đủ bản chất các hiện tượng chính trị bằng phương pháp ứng dụng. Trong quan hệ xã hội nói chung, đặc biệt QHQT có quá nhiều quá trình ngẫu nhiên hơn là những sự kiện chắc chắn, rõ ràng. Cho nên kết luận của khoa học xã hội, trong đó có QHQT không thể được kiểm chứng là chính xác hay sai hoàn toàn. Vì vậy, phương pháp đúng đắn ở đây là kết hợp quan sát và phản ứng, so sánh và lôgic, nhận thức hiện thực và phân tích chúng... Phải kết hợp các phương pháp truyền thống và hiện đại, sử dụng các phương pháp khoa học chung, phương pháp phân tích và phương pháp cụ thể - thực nghiệm với các tỷ lệ khác nhau. Sự khác nhau chỉ là tương đối. Theo R. Aron, nhà nghiên cứu người Pháp, việc nghiên cứu QHQT đòi hỏi kết hợp các quan điểm khác nhau như: Dựa trên cơ sở lý thuyết để nghiên cứu các vấn đề về bản chất, đặc thù và những động lực chính của QHQT; quan điểm xã hội học nhằm tìm ra những nhân tố quyết định, tính quy luật xác định sự thay đổi và sự tiến hoá; quan điểm lịch sử để làm rõ sự phát triển thực thể của QHQT trong quá trình thay đổi thời đại, thế hệ cho phép tìm ra sự giống nhau, đặc thù và thực tiễn (phân tích quá trình chuẩn bị thông qua và hiện thực hóa các quyết định đối ngoại). Về phương diện thực tế, là sự nghiên cứu, phân tích hiện thực (phân tích tất cả những thông tin hiện có); giải thích hiện trạng (tìm nguyên nhân sự phát triển không mong muốn và đảm bảo sự phát triển mong muốn của sự kiện); dự báo sự

[2] Sugancov P. A., Hans Mogenthau, "Quan điểm về chính sách đối ngoại", trong cuốn *Quyền lực và Dân chủ*, Tuyển tập các bài báo khoa học, Mát-xcơ-va, 1992, tr. 171 (tiếng Nga).

phát triển của tình hình; (nghiên cứu các khả năng và hệ quả); chuẩn bị quyết định (liệt kê các phương tiện tác động lại hoàn cảnh, đánh giá các khả năng khác nhau) và cuối cùng là thông qua quyết định (quyết định không được loại tính tất yếu phản ứng ngay tức khắc sự thay đổi có thể của tình hình).[3]

Như vậy, có sự giống nhau, đan xen nhau giữa quan điểm phương pháp luận và các phương pháp, đặc trưng của cả hai cấp độ nghiên cứu QHQT (lý luận và kinh nghiệm). Điều đó hoàn toàn đúng bởi có một số phương pháp đáp ứng nhiều mục tiêu nghiên cứu, nhưng có loại chỉ đáp ứng một vài mục tiêu mà thôi.

Một số phương pháp nghiên cứu thông dụng

Trong nghiên cứu QHQT có rất nhiều phương pháp cụ thể hay còn gọi là các kỹ năng nghiên cứu, từ đơn giản nhất (quan sát) đến khá phức tạp (hình thành ngân hàng số liệu, xây dựng các loại bảng biểu, các phiếu điều tra đơn giản và phức tạp, các chỉ số, thiết kế các kiểu loại (phân tích sự thật)... Có nhiều cách phân loại các phương pháp nghiên cứu, song có thể chia thành các phương pháp sau: Phương pháp chung; phương pháp phân tích, giải thích; phương pháp cấu trúc; phương pháp dự báo và phân tích quá trình thông qua quyết định đối ngoại.

Phương pháp chung

Phương pháp chung tập hợp các phương pháp đơn giản nhất trong nghiên cứu QHQT, không chỉ đặc trưng cho lý luận QHQT mà còn được nhiều bộ môn khoa học khác vận dụng trong thực tế.

[3] Sugancov P. A., *Quan hệ quốc tế*, Nxb. Novai Skola, Mát-xcơ-va, 1996, tr. 44 (tiếng Nga).

Quan sát

Các nhân tố của phương pháp này là: chủ thể quan sát, đối tượng và phương tiện quan sát. Cái hay của phương pháp này là các nhà nghiên cứu được trực tiếp hay gián tiếp theo dõi sự kiện, tiến trình QHQT đang diễn ra để thu thập thông tin, tư liệu cho công tác nghiên cứu. Trong phương pháp quan sát có quan sát trực tiếp và quan sát gián tiếp. Quan sát trực tiếp là nhà nghiên cứu trực tiếp quan sát các sự kiện, quá trình QHQT. Còn quan sát gián tiếp là quan sát để nhận thông tin với sự hỗ trợ của phỏng vấn báo chí, phiếu điều tra... Ngoài ra, người ta cũng phân loại: Quan sát bên ngoài và Quan sát có sự tham gia. Quan sát bên ngoài như các nhà báo, các phóng viên đặc biệt ở nước ngoài quan sát các sự kiện, tiến trình đang xảy ra. Quan sát có sự tham gia là người quan sát đồng thời là người tham gia trực tiếp các sự kiện: đàm phán ngoại giao, xung đột vũ trang... Trong lý luận QHQT, quan sát gián tiếp và quan sát qua phương tiện là chủ yếu. Hạn chế của phương pháp quan sát này trong thu thập thông tin, tư liệu dễ bị ảnh hưởng bởi tính chủ quan trong các quan điểm của người quan sát và sự thiếu đầy đủ của phương tiện quan sát...

Nghiên cứu tài liệu

Đây là một phương pháp cơ bản, nền tảng trong nghiên cứu các lĩnh vực xã hội và chính trị. Phương pháp này có đặc điểm là các nghiên cứu viên không chính thức khó tiếp cận tài liệu chính thức, quan trọng. Với các quy định về chế độ bảo mật, các nghiên cứu viên chính thức là cán bộ của các cơ quan như Bộ Ngoại giao, Bộ Công Thương, Ban Đối ngoại Trung ương... có nhiều điều kiện thuận lợi hơn trong việc tiếp cận các nguồn tài liệu quan trọng. Ngoài ra, nguồn tài chính cũng rất cần thiết để có được tài liệu và bảo quản tài liệu. Quốc gia càng dân chủ, càng phát triển thì có nguồn lài liệu càng thuận lợi.

Các tài liệu chính thức có thể tiếp cận là: các thông cáo báo chí, các tài liệu có tính chất cương lĩnh, các tuyên bố của các cơ quan, tổ chức chính trị... Ngoài ra còn có bài viết, băng ghi âm, hình ảnh, các ý kiến, tư liệu gia đình, nhật ký, hồi ký, hồi ức... Ví dụ: cựu Đại sứ Liên Xô tại Mỹ Dobrưnhin đã để lại một cuốn hồi ký dài, nghiêm túc, phản ánh quan hệ giữa hai siêu cường Liên Xô và Mỹ trong nhiều thập kỷ[4]; Hồi ký của Nguyên Thứ trưởng thứ nhất Bộ Ngoại giao Việt Nam Trần Quang Cơ cũng làm rõ nhiều vấn đề về quan hệ Việt-Trung, Việt-Mỹ trong thời kỳ sau Việt Nam.[5] Bên cạnh đó, còn có ảnh, phim, triển lãm, khẩu hiệu, biểu ngữ, thành phần trên lễ đài dự mít-tinh. Trong thời kỳ Chiến tranh lạnh, do không dễ dàng tiếp cận tư liệu của Liên Xô, nên các nhà Xô-viết học của Mỹ đã sử dụng nhiều loại tư liệu thuộc loại này để nghiên cứu về Liên Xô khá hiệu quả.

Nghiên cứu tài liệu cần trải qua các bước sau: Nghiên cứu tính chân thực của tư liệu, làm rõ sự thật của các sự kiện trong tư liệu, làm rõ những khái niệm cơ bản mà tác giả cần sử dụng, Xác định tư tưởng chủ đạo thể hiện trong tư liệu và hình thành các kết luận về các sự kiện thể hiện trong tư liệu.

Phương pháp so sánh

Phương pháp này được sử dụng trong nhiều ngành khoa học. Theo B. Rassett và H. Starr, phương pháp so sánh trong QHQT chỉ được sử dụng từ giữa những năm 1960 khi số lượng các quốc gia và chủ thể QHQT tăng nhanh. Ý nghĩa của phương pháp này là tìm cái chung lặp đi lặp lại trong QHQT. Sự cần thiết so sánh các quốc gia, các đặc điểm (lãnh thổ, dân số, trình độ phát triển kinh tế, tiềm lực quốc phòng, độ dài

[4] Anatôli Dobrưnhin, *Đặc biệt tin cậy*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001.
[5] Trần Quang Cơ, *Hồi ký Trần Quang Cơ*, Ban Lịch sử và Truyền thống ngoại giao, Bộ Ngoại giao.

biên giới...) thúc đẩy phát triển các phương pháp lượng hóa trong khoa học nghiên cứu QHQT, kể cả phương pháp đo lường. Có luận thuyết cho rằng, các cường quốc có xu hướng hay gây chiến tranh hơn là các quốc gia còn lại do vậy xuất hiện yêu cầu đo độ lớn của quốc gia để xác định độ lớn thế nào là cường quốc, thế nào là nước nhỏ, các tiêu chí của các loại nước... Ngoài khái niệm không gian, xuất hiện sự cần thiết đo độ lớn dưới góc độ "thời gian". Có nghĩa là dưới góc độ nhìn lại lịch sử, quốc gia có độ lớn bao nhiêu thì sẽ thúc đẩy xu hướng đi đến chiến tranh...

Việc phân tích, so sánh cho phép đưa ra kết luận khoa học trên cơ sở không giống nhau của các hiện tượng, không lặp lại của tình hình. Tác giả M. Phero qua ảnh và phim đã xác định sự khác nhau trong thái độ những người lính Pháp ở ga tàu hỏa Đông Paris năm 1914 và năm 1939 và hình ảnh năm 1914 đã xác định rõ kẻ thù hơn năm 1939.

Phương pháp phân tích, giải thích

Một trong nhóm các phương pháp, thủ thuật nghiên cứu QHQT khá phổ biến, đóng vai trò không nhỏ trong nghiên cứu quốc tế là phương pháp phân tích, giải thích. Các phương pháp thuộc nhóm này gồm: phân tích nội dung, phân tích sự kiện, lập sơ đồ nhận thức, phân tích các chỉ số và phương pháp thống kê.

Phương pháp phân tích nội dung

Trong khoa học chính trị, phương pháp phân tích nội dung lần đầu tiên được nhà khoa học Mỹ H. Lasswell và các cộng sự sử dụng khi nghiên cứu xu hướng thông tin, tuyên truyền của các bài văn chính trị vào năm 1949. Đó là phương pháp nghiên cứu một cách hệ thống các bài văn nói, văn viết với các điểm nhấn những cụm từ và nội dung được lặp lại nhiều lần. So sánh sự lặp đi lặp lại về tần xuất hiện diện và nội dung

trong những bài nói, bài viết (những bài viết nổi tiếng với các bài viết mang tính trung lập) sẽ tìm được xu hướng chính trị của các bài đó. Các bước nghiên cứu của phương pháp này là: Xác định cấu trúc của bài đi liền với xử lý thông tin ban đầu; Xử lý thông tin với phương pháp bảng biểu; Xử lý bằng tính toán, cho phép tiếp tục phân tích với sự hỗ trợ của máy tính. Mức độ nghiêm túc của phương pháp phụ thuộc nhiều vào tính chính xác trong việc xác định các nhân tố đầu tiên của việc phân tích như khái niệm, cụm từ, cụm từ mang nội dung tư tưởng... và các đơn vị cần phân tích (một từ, cụm từ, trang, đoạn văn...).

Phương pháp phân tích sự kiện

Đây là phương pháp phân tích thông tin công khai như ai nói, ai làm, cái gì, Liên quan đến ai và khi nào?... Hệ thống hóa và xử lý thông tin theo:

- Ai là chủ thể - người đưa sáng kiến;
- Cái gì? Nội dung hay vấn đề;
- Liên quan đến ai;
- Khi nào xảy ra sự kiện;

Với cách thức như vậy, các sự kiện được hệ thống hóa, được đưa vào bảng biểu và được đo đếm bằng kỹ thuật máy tính. Hiệu quả của phương pháp này là cần có ngân hàng dữ liệu. Những dự án nghiên cứu ứng dụng sử dụng phương pháp này sẽ phân biệt được kiểu loại ứng xử, số lượng các nhà chính trị được nghiên cứu theo biến số thời gian nghiên cứu, số lượng nguồn tài liệu tham khảo, loại hình bảng biểu...

Lập sơ đồ nhận thức

Đây là phương pháp phân tích xem các nhà chính trị khác nhau tiếp nhận một vấn đề chính trị như thế nào. Các nhà khoa học Mỹ R. Snaider,

X. Bruk và B, Xepin từ năm 1954 đã chỉ ra rằng cơ sở để các nhà chính trị thông qua quyết định nằm ở hiện thực và thậm chí không chỉ ở hiện thực xung quang họ, mà còn ở cách thức họ tiếp nhận hiện thực như thế nào. Năm 1976, trong công trình "Tiếp nhận và tiếp nhận sai trong chính trị quốc tế", học giả Mỹ R. Dgevis đã chỉ ra rằng bên cạnh yếu tố xúc cảm ảnh hưởng đến việc thông qua quyết định của vị lãnh đạo còn có cả yếu tố nhận thức. Từ quan điểm đó, cho thấy các lãnh đạo tiếp nhận thông tin bao giờ cũng "bổ sung" nhận thức của mình về thế giới bên ngoài. Cho nên có xu hướng không đánh giá hết thông tin, mâu thuẫn với hệ thống giá trị của các lãnh đạo, mâu thuẫn với hình ảnh của đối thủ, ngược lại đánh giá quá cao những sự kiện không đáng kể. Phân tích những nhân tố nhận thức cho phép hiểu ví dụ sự tương đối ổn định của chính sách đối ngoại của quốc gia được giải thích, bởi cùng với những nguyên nhân khác là tính kiên định của quan điểm tương ứng của các vị lãnh đạo.

Phương pháp lập sơ đồ nhận thức giải quyết nhiệm vụ làm rõ những nhận thức cơ bản được các nhà chính trị vận dụng và để tìm thấy mối liên hệ nhân quả của chúng. "Kết quả là nhà nghiên cứu nhận được một bản đồ - sơ đồ, trong đó, trên cơ sở nghiên cứu các bài phát biểu nói cũng như viết của nhà lãnh đạo chính trị đã thể hiện ra quan niệm của nhà chính trị về tình hình chính trị hoặc những vấn đề của nó".[6]

Trong việc vận dụng các phương pháp mô tả, các phương pháp này có những giá trị hiển nhiên như khả năng có được thông tin mới, trên cơ sở hệ thống hóa những tài liệu, thực tế đã có, làm tăng mức độ khách quan, khả năng đo đếm v.v... Vấn đề quan trọng ở đây là nguồn thông tin và sự tin cậy của thông tin, cơ sở dữ liệu. Song vấn đề chủ yếu là chi phí để tiến hành

[6] Lebedeva M.và M. Chiulin I. G.. (Chủ biên), "Chính trị học liên ngành ứng dụng: Khả năng và triển vọng - Quan điểm hệ thống: phân tích, dự báo QHQT", *Tuyển tập công trình khoa học*, Mát-xcơ-va, 1991, tr. 6 (tiếng Nga).